

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ

CHỦ ĐỀ 5: CON VẬT EM YÊU

(Thời gian thực hiện: 4 tuần, từ ngày 22/12/2025 đến 16/01/2026)

I. Mục tiêu

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ Tay - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm bàn tay). Lưng, bụng, lườn. - Quay sang trái, sang phải - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.	Chân: - Co duỗi chân.	- Thể dục sáng: tập theo nhạc bài con cào cào kết hợp tập với vòng, bông Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước (3T) - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). (4T) Lưng, bụng, lườn. - Quay sang trái, sang phải (3+4t) - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. (3+4t) Chân - Co duỗi chân. (3 tuổi) - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối (4 tuổi) TC: Gieo hạt, nào mình cùng lắc lư, con thỏ, đồng hồ quả lắc, trời nắng trời mưa, chi chi chành chành, nu na nu nống, con muỗi. *Hoạt động học - VĐCB: Đi, chạy thay đổi
2	4	Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		Chân: - Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	

5	3	- Biết chạy liên tục trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.	Đi chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc		hướng theo đường đích dắc (3+4 T) TCVĐ: Dung dăng dung dẻ (TV: Đi lùi, kiễng gót)
6	4	- Biết đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc).			
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp - Biết ném trúng đích ngang (xa 1,5 m).		- Bật tại chỗ - Ném trúng đích ngang (xa 1,5m)	*Hoạt động học VĐCB - Bật qua vật cản cao 10-15cm (4 tuổi) Bật tại chỗ (3 tuổi) TCVĐ: Chuyển bóng. (TV: Vật cản, tại chỗ)
10	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp		- Bật qua vật cản cao 10-15 cm - Ném trúng đích ngang (xa 2m)	- Ném trúng đích ngang (xa 1,5m) (3 tuổi) Ném trúng đích ngang (xa 2m) (4 tuổi) TCVĐ: Mèo đuổi chuột (TV: (TV: Ném, túi cát, đích)
11	3	- Biết xoay tròn cổ tay. - Biết gập, đan ngón tay vào nhau		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay	*TDS: Khởi động cuộn xoay, tròn cổ tay bàn tay, ngón tay. *Hoạt động học: Tạo hình:
12	4	- Biết cuộn - xoay tròn cổ tay. - Biết gập, mở, các ngón tay.		- Vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....	Tạo hình con cá từ lá cây (Steam) *HD trải nghiệm + Làm con gà con bằng len, làm con thỏ bằng khăn, làm con cá bằng lá dừa, làm con bướm bằng

13	3	- Trẻ vẽ được hình tròn theo mẫu. - Trẻ xếp chồng 8-10 khối không đổ.		- Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Xếp chồng các hình khối khác nhau.	lá cây. *Tạo hình: - Vẽ tô màu gà (IDP) - Tạo hình con cá từ lá cây Steam) Chơi hoạt động theo ý thích: Thực hiện vở NB và làm quen, tập tô chữ cái i, t, c và làm quen vở toán Hoạt động góc: - <i>Góc nghệ thuật:</i> + Tô màu con vật sống trong gia đình + Tô màu con vật sống trong rừng + Tô màu con vật sống dưới nước + Nặn một số con côn trùng. - <i>Góc xây dựng:</i> + Xây dựng trang trại + Xây vườn bách thú + Xây ao cá + Xây dựng vườn hoa. *HĐTN: Làm con gà bằng len, làm con thỏ bằng khăn, làm con cá bằng lá dừa, làm con bướm bằng lá cây
14	4	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Biết xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		- Lắp ghép hình. - Xé - Tô, vẽ hình - Xây dựng lắp ráp với 10 - 12 khối	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
37	4	- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã		- Gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	*Tăng cường tiếng việt Kỹ năng bảo vệ sức khỏe: Gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã

		chảy máu.			chảy máu.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học.					
40	3	- Biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng; nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Đặc điểm nổi bật và ích lợi, tác hại của con vật quen thuộc	* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh về con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, sống dưới nước, và côn trùng. *Hoạt động học KPKH: - TC về con vật nuôi trong gia đình (TV: Con chó, con mèo, con gà mái) - Trò chuyện về con vật sống dưới nước (TV: Con cá, con tôm) - TC về con vật sống trong rừng (5E) (TV: Con khỉ, con voi, con hươu) - TC về 1 số con côn trùng (5E) (TV: Con bướm, con ong, con kiến)
41	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm đối tượng hiểu đặc điểm của		- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.	
42	3	- Biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng	- Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số con vật. - Kỹ năng	Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi	
43	4	- Biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán	bảo vệ sức khỏe và an toàn: Tiếp xúc an toàn với động vật: + Không đến gần con vật hung dữ, rửa tay bằng xà phòng sau khi tiếp xúc với các	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật	

			con vật...		
44	3	- Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau, có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng		- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.	*Hoạt động học KPKH: - TC về con vật nuôi trong gia đình (TV: Con chó, con mèo, con gà mái) - Trò chuyện về con vật sống dưới nước (TV: Con cá, con tôm) - TC về con vật sống trong rừng) (5E) (TV: Con khỉ, con voi, con hươu) - TC về 1 số con côn trùng (5E) (TV: Con bướm con ong, con kiến) *Hoạt động đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, sống dưới nước, và côn trùng.
45	4	- Biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện		Quan sát, thảo luận các con vật	
46	3	- Biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật		- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.	
50	3	- Biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo - Trẻ nhận		- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi: Hoạt động ngoài trời, góc thiên nhiên (gieo hạt, tưới cây,	

		biết, gọi tên và cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai hay xảy ra ở địa phương.		lau lá...)	
51	4	- Biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật.	
53	3	Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...		*Hoạt động chơi góc: - Góc phân vai Bán hàng, cô giáo, mẹ con, bác sỹ, - Góc xây dựng: + Xây dựng trang trại + Xây vườn bách thú + Xây ao cá + Xây dựng vườn hoa. - Góc nghệ thuật + Tô màu con vật sống trong gia đình. + Tô màu con vật sống trong rừng. + Tô màu con vật sống dưới nước. + Nặn một số con côn trùng. - Góc thiên nhiên: chơi với cát, nước, sỏi, đá, chăm sóc cây xanh. *TCM:
54	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			

					+ Chó sói xấu tính + Con gì biến mất. + Câu cá + Bắt trước tạo dáng
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
55	3	- Biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 theo khả năng.	*Hoạt động học Toán: - Đếm trên ĐT trong PV 6 và đếm theo khả năng (3+ 4 tuổi) (EM13) Chơi, HĐ theo ý thích Làm quen với vở toán Trẻ đếm số bạn lên hát đọc thơ lên chơi, kết quả của các đội chơi trong các giờ âm nhạc, văn học, KPKH, TCM.
56	4	- Biết quan tâm đến chữ số, số lượng như: thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi “bao nhiêu, là số mấy?”		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng. - Nhận biết ý	
57	3	- Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 theo khả năng.	
58	4	- Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6.		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	
59	3	- Biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong pvi 5 bằng các cách khác nhau và nói	- So sánh số lượng 2 nhóm đt phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói		

		được từ; bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn; (ít nhất)		
60	4	- Biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong pvi 6 bằng các cách khác nhau và nói được từ; bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn		- So sánh số lượng 2 -3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	
69	3	- Biết nhận dạng và gọi tên các hình; hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật		- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế - Sử dụng các hình học để lắp ghép	*Hoạt động học - Toán - Nhận biết hình vuông, hình chữ nhật (3 tuổi) PB hình vuông, hình chữ nhật (4 tuổi) - HĐCNT CTC: Trẻ vẽ hình vuông, hình chữ nhật...chơi với phân,...
70	4	- Biết chỉ ra các điểm giống nhau giữa hai hình vuông và chữ nhật		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình chữ nhật - Lắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	
72	4	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác		- Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác (phía trước – phía sau; phía trên- phía dưới;	*Hoạt động học : Toán : -Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác (Phía trước – phía sau – phía trên – phía dưới - phía

				phía phải phía trái	phải – phía trái) (4t) - Tô màu con bướm (3t)
76	4	- Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản		- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	* Góc xây dựng: + Xây dựng trang trại. + Xây vườn bách thú. + Xây ao cá. + Xây dựng vườn hoa. HĐCNT: Chơi với que ,hình

c. khám phá xã hội

93	3	Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt : Con vật quen thuộc	<i>- Một số hình ảnh con vật quen thuộc</i> <i>- Làm quen với tiếng việt (học tiếng việt)</i> <i>+ Các từ chỉ một số con vật quen thuộc</i>		* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh về con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, sống dưới nước, và côn trùng. *Hoạt động học KPKH: - TC về con vật nuôi trong gia đình (TV: Con chó, con mèo, con gà mái) - Trò chuyện về con vật sống dưới nước (TV: Con cá, con tôm) - TC về con vật sống trong rừng (5E) (TV: Con khỉ, con voi, con hươu) - TC về 1 số con côn trùng (5E)(TV: Con bướm con ong, con kiến) HĐTCTV: Con trâu, con chó, con gà trống, con mèo, con vịt, con lợn,
94	4	Trẻ nhận biết và kể tên và nói rõ ràng bằng tiếng việt: con vật quen thuộc			

					con voi, con tê giác, con khỉ, con ốc, con cua, con mực, con ngao, con hến, cá vàng, con muỗi, con ruồi, con sâu, con gián, con chuồn chuồn, con nhện.
--	--	--	--	--	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

97	3	Biết hiểu được nghĩa các từ khái quát gần gũi quần áo, đồ chơi, hoa quả...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, (câu phức) - Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	Hoạt động chơi NT: QSCMD: Con gà, con vịt, con mèo, con cá vàng, con ngan, con chim, con cá rô phi, con cua, con tôm, con ngan, con chim bồ câu, con thỏ. TCVD: Gieo hạt, kéo co, thả diều, nu na nu nống, trời nắng trời mưa, chi chi chành chành, con thỏ... CTD: chơi với đồ chơi ngoài trời, lá, hạt hạt, que...
98	4	Biết hiểu từ khái quát: con vật		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	
99	3	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài thơ, đồng dao, câu đố,		* HĐH: + Thơ: Cá ngủ ở đâu (TV: Lặng gió, tổ) + Thơ: Gà trống (TV: Túc giận, vung cánh, ngưng) + Truyện: Ba

			phù hợp với độ tuổi		người bạn (TV: Cào cào, chim sẻ, ếch) HĐ trả trẻ: Cho trẻ giải câu đố, đọc thơ về các động vật. Cho trẻ nghe đồng dao về con vật: Con kiến mà leo cành đa... HĐ giờ ăn: cho trẻ đọc thơ “giờ ăn” HĐ giờ ngủ: Trẻ đọc thơ “giờ đi ngủ”
100	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại			
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
101	3	Biết nói rõ các tiếng. <i>Trẻ nói được từ, câu tiếng việt đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.</i>		Phát âm các âm tiếng việt. - <i>Nói tiếng việt tên chỉ con vật quen thuộc</i>	HĐTCTV: Con trâu, con chó, con gà trống, con mèo, con vịt, con lợn, con voi, con tê giác, con khi, con ốc, con cua, con mực, con ngao, con hến, cá vàng, con muỗi, con ruồi, con sâu, con gián, con chuồn chuồn, con nhện. Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn
102	4			Phát âm các tiếng có chứa âm khó cho trẻ dân tộc thiểu số - <i>Nói tiếng việt tên chỉ con vật</i>	

103	3	Biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.	Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?” “Để làm gì”. - Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hàng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi. - <i>Kỹ năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp xã hội:</i> + <i>Trình bày ý kiến cá nhân: Tự tin, nói năng lễ phép, rõ ràng, hiểu vấn đề cần trình bày...</i> - <i>Kỹ năng tư duy phản biện: Đặt câu hỏi phù hợp về tình huống/ vấn đề</i>		Hoạt động chơi NT: QSCMD: Con gà, con vịt, con mèo, con cá vàng, con ngan, con chim, con cá rô phi, con cua , con tôm, con ngan, con chim bồ câu, con thỏ. DCNT: Dạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. TCVD: Gieo hạt, kéo co, thổi tìm chuông, nu na nu nống, trời nắng trời mưa, chi chi chành chành, con thỏ... *Hoạt động trả trẻ - Trò chuyện với trẻ về cách bày tỏ tình cảm trong nhu cầu của bản thân *TCM: + Chó sói xấu tính + Con gì biến mất. + Câu cá + Bắt trước tạo dáng.
104	4	Biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...			*Hoạt động học KPKH: - TC về con vật nuôi trong gia đình (TV:Con chó, con mèo,
105	3	Biết sử dụng	Bày tỏ tình		

		được câu đơn, câu ghép.	cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng, câu ghép.		con gà mái) - Trò chuyện về con vật sống dưới nước (TV: Con cá, con tôm) - TC về con vật sống trong rừng(5E) (TV: Con khỉ, con voi, con hươu) - TC về 1 số con côn trùng (5E) (TV: Con bướm, con ong, con kiến) - <i>Kỹ năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp xã hội:</i> Trẻ mạnh dạn, tự tin trình bày vấn đề một cách rõ ràng, lễ phép với mọi người trong các hoạt động trong ngày : HĐC, HĐH, HĐ ăn, HĐ ngủ..
106	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
107	3	Biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim ...		Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	*Hoạt động học - Văn học + Truyện: Ba người bạn (TV: Cáo cáo, chim sẻ, ếch) * Trò chuyện hằng ngày: Kể chuyện, sự việc để cô, các bạn và mọi người xung quanh hiểu
108	4	Biết kể lại sự việc theo trình tự.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	
109	3	Biết đọc thuộc bài thơ, ca	Đọc thơ , đồng dao		*HĐ Trả trả: Cho trẻ đọc đồng

		dao, đồng dao			dao: Con với con với... Ca dao: Con chim se sẻ... *HDH: VH + Thơ : Gà gống (TV: Túc giận, vung cánh, ngượng) + Thơ: Cá ngủ ở đâu (TV: Lặng gió, tổ) *Hoạt động ăn: Trẻ đọc thơ: “Giờ ăn” *HD Ngủ: Trẻ đọc bài thơ: “Giờ đi ngủ”
110	4	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao			
113	3	Biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.		Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	HD trả trẻ: Cho trẻ đóng kịch theo truyện “ Ba người bạn”
114	4	Biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện		Đóng kịch	
c. Làm quen với chữ viết					
123	3	Biết thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc	* 3,4 tuổi: Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt. Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ các dấu - Làm quen với sử dụng sách		Hoạt động chơi theo ý thích - Trẻ hoạt động với vở toán, vở LQCC LQCC i, t, c (EL11, 28)
124	4	Biết sử dụng ký hiệu để (viết): tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng... - Biết nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, nơi nguy		- Nhận dạng một số chữ cái: I, t,c - Tập tô, tập đồ các nét chữ: I, t, c	

		hiêm...			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội					
a. Phát triển tình cảm					
b. Phát triển kỹ năng xã hội					
148	4	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)		- <i>Kỹ năng giải quyết vấn đề:</i> + <i>Cùng cô và các bạn lập kế hoạch và thực hiện công việc, phân công công việc.</i> + <i>Kỹ năng làm việc nhóm: Trẻ cùng nhau hoạt động và có trách nhiệm hoàn thành công việc chung.</i>	Tăng cường tiếng việt Dự án: Làm con gà * Hoạt động chung: Trẻ thảo luận giao nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm và cùng thực hiện trong HĐ KPKH * Chơi, hoạt động các góc. Trẻ thỏa thuận với bạn về các vai chơi và cùng chơi theo thỏa thuận * Hoạt động ăn, ngủ: Trẻ thực hiện đúng nhiệm vụ của mình(giúp cô kê phản, lau bàn, dải chiếu...)

*Quan tâm đến môi trường					
149	3	- Trẻ biết thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	- <i>Kỹ năng sống hài hoà với môi trường tự nhiên:</i> + Sử dụng vật liệu tự nhiên/ tái chế: Lá cây, vỏ chai, bìa, tre nứa.... - <i>Kỹ năng suy nghĩ sáng tạo:</i> + <i>Phát hiện và lựa chọn các vật liệu đồ dùng thay thế</i> <i>Trẻ biết chọn các vật liệu khác nhau để tạo ra sản phẩm</i>		*Hoạt động học KPKH: - TC về con vật nuôi trong gia đình (TV: Con chó, con mèo, con gà mái) - Trò chuyện về con vật sống dưới nước (TV: Con cá, con tôm) - TC về con vật sống trong rừng(5E) (TV: Con khỉ, con voi, con hươu) - TC về 1 số con côn trùng (5E) (TV: Con bướm, con ong, con kiến) * Tạo hình: <i>Tạo hình con cá từ lá cây (Steam)</i> *Hoạt động trải nghiệm: Trẻ làm con gà con bằng len, làm con thỏ bằng khăn, làm con cá bằng lá dừa, làm con bướm bằng lá cây
150	4	-Trẻ thích chăm sóc con vật quen thuộc			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
153	3	- Biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi		Hoạt động học Âm nhạc: + VĐ múa: Cá vàng bơi

		mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật		+ NH: Một con vịt + TCAN: Đoán tên bạn hát + Hát: Con chuồn chuồn + NH: Chị ong nâu và em bé + TCAN: Tai ai tinh + Hát: Đố bạn + NH: Chú voi con ở bản đôn + TCAN: Tiếng hát ở đâu.
154	4	- Biết vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng	- Hòa hợp với thiên nhiên		
155	3	- Biết chú ý nghe, thích được (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe các bài hát hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	
156	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, thích nghe và kể câu chuyện		.- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	

157	3	- Biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm ngía và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật về màu sắc hình của các tác phẩm tạo hình			* Hoạt động học: Tạo hình: + Tạo hình con cá từ lá cây (Steam) Chơi hoạt động góc: <i>GNT:</i> + Tô màu con vật nuôi trong gia đình. + Tô màu con vật sống trong rừng. + Tô màu con vật sống rưới nước. + Nặn một số con côn trùng.
158	4	- Biết thích thú, ngắm ngía, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc hình dáng của các tác phẩm tạo hình		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, nguyên vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	* Hoạt động TCTV - Dự án: Làm con gà

b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)

159	3	- Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu các bài hát quen thuộc		- Hát đúng giai điệu bài ca bài hát	*Hoạt động học Âm nhạc + Hát: Đố bạn + NH: Chú voi con ở bản đôn + TCAN: Tiếng hát ở đâu
160	4	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ		- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát	+ VĐ múa: Cá vàng bơi + NH: Một con vịt + TCAN: Đoán tên bạn hát + Hát: Con chuồn chuồn

161	3	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, (tiết tấu, múa		- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp.	+ NH: Chị ong nâu và em bé + TCAN: Tai ai TD sáng: Cho trẻ tập theo nhạc bài hát “ Con cào cào” - Hoạt động học: ở phần gợi mở gây hứng thú cho trẻ hát, trò chơi luyện tập cho trẻ nghe nhạc của chủ đề khi chơi
162	4	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, (tiết tấu, múa		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu	- Giờ ngủ: Cho trẻ nghe hát du, hát dân ca
163	3	- Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự gợi ý		- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	* Hoạt động học: Tạo hình: - Vẽ tô màu con gà (EDP) + Tạo hình con cá từ lá cây (Steam) *Chơi, hoạt động các góc: - Góc nghệ thuật: + Tô màu con vật sống trong gia đình + Tô màu con vật sống trong rừng + Tô màu con vật sống dưới nước *HD dạy Tăng cường tiếng việt +Dự án: Làm con

164	4	- Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm		- Lựa chọn dụng cụ nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	gà (Steam)
165	3	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra bức tranh đơn giản.		- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản	Tạo hình: - Vẽ tô màu gà (IDP) Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: + Tô màu con vật nuôi trong gia đình. + Tô màu con vật sống trong rừng. + Tô màu con vật sống dưới nước. + Nặn một số con côn trùng.
166	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		- Sử dụng các kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét.	
167	3	- Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành bức tranh đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản	Tạo hình: Tạo hình: Tạo hình con cá từ lá cây (Steam)
168	4	- Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc		- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét	

170	4	- Biết làm lổm, dổ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn, để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét	*Hoạt động góc + Nặn một số con côn trùng.
173	3	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình (về màu sắc, hình dáng/ đường nét)		*Tăng cường tiếng việt - Dự án: Làm con gà *Hoạt động học: -Tạo hình +Vẽ tô màu con gà + Tạo hình con cá từ lá cây (Steam) *Hoạt động góc + Tô màu con vật sống trong gia đình. +Tô màu con vật sống trong rừng. +Tô màu con vật sống dưới nước. + Nặn một số con côn trùng.
174	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
175	3	- Biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát , bản nhạc quen thuộc	*Hoạt động học Âm nhạc + Hát: Đố bạn + NH: Chú voi con ở bản đôn + TCAN: Tiếng hát ở đâu
176	4	- Biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc - Lựa chọn dụng cụ âm	+ VĐ múa: Cá vàng bơi + NH: Một con vịt + TCAN: Đoán

				nhạc để gõ đệm theo nhịp bài hát.	tên bạn hát + Hát: Con chuồn chuồn + NH: Chị ong nâu và em bé + TCAN: Tai ai tinh TD sáng: Cho trẻ tập theo nhạc bài hát “ Con cào cào” - Hoạt động học: ở phần gọi mở gây hứng thú cho trẻ hát, trò chơi luyện tập cho trẻ nghe nhạc của chủ đề khi chơi - Giờ ngủ: Cho trẻ nghe hát du, hát dân ca
179	3	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình		*Hoạt động học: Tạo hình: + Vẽ tô màu con gà (IDP) - Tạo hình con cá từ lá cây (Steam)
180	4	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			
181	4	- Biết nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		- Đặt tên cho sản phẩm của mình	*Chơi hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: + Tô màu con vật nuôi trong gia đình. + Tô màu con vật sống trong rừng + Tô màu con vật sống dưới nước + Nặn một số con côn trùng. *Hoạt động TCTV: Dự án: Làm con gà

II. Chuẩn bị

- Bóng, cổng chui, đường zích zắc, vật cản...sân tập đồ dùng đồ chơi các góc.
- Tranh lô tô các loại: các con vật thẻ số 1, 2, 3, 4, 5, 6
- Hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình tam giác...
- Tranh về động vật: con gà, con trâu, con bò, con gấu, con hổ, con kiến, con bướm, con ong....
- Tranh mẫu tạo hình con cá từ lá cây...
- Nhạc bài hát: Đố bạn, Chú voi con ở bản đôn, con chuồn chuồn, cá vàng bơi...mũ chớp, sắc xô
- Tranh thơ, truyện: Ba người bạn, cá ngủ ở đâu, gà trống ...
- HĐCNT:
 - + QSCMĐ: Con gà, con vịt, con mèo, cá vàng, con chó, con chim, con cá rô phi, con tôm, con cua, con ngan, con chim bồ câu, con thỏ.
 - + TCVĐ: Ngôi nhà, dây thừng, mũ mèo, mũ chuột
 - + CTD: ĐCNT, lá cây, hạt hạt, phân bón, đất nặn, len, cát, sỏi ...
- HĐ GÓC :
 - + Góc PV : Búp bê , đồ dùng gia đình (Bát, đĩa, thìa, xoong ...), sách vở, đồ dùng bác sĩ ...
 - + Góc XD: Gạch, nút ghép, con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng con vật sống dưới nước, cây hoa
 - + Góc NT : Tranh tô màu những con vật sống trong rừng ,tô màu những con vật sống dưới nước , búp sắp màu ...
 - + Góc ST: Đọc sách, xem tranh, ảnh, truyện về chủ đề

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô gọi trẻ lại gần và trò chuyện, đàm thoại với trẻ về các con vật xung quanh trẻ mà trẻ biết
 - + Trong gia đình con có nuôi những con vật gì?
 - + Ngoài ra con còn biết những con vật nào nữa sống trong rừng, dưới nước...?
- Trẻ nói được tên con vật mà trẻ biết.
- Trò chuyện với trẻ về các con vật đó về tên gọi về đặc điểm về lợi ích

- + Đây là con gì ?
- + Con vật này sống ở đâu ?
- + Thức ăn của chúng là gì ?
- + Là con vật đẻ con hay đẻ trứng ?

- Cho trẻ xem tranh ảnh về những con vật đó và nhận xét.
- Khuyến khích cho trẻ kể về những con vật, cho trẻ nghe những bài thơ, câu chuyện liên quan tới chủ đề.
- Cô đưa ra những câu hỏi kích thích trẻ biểu lộ suy nghĩ, cảm xúc của mình.
=> Các con ạ! Trong gia đình chúng mình nuôi nhiều con vật, chúng có tên gọi và thuộc vào các nhóm khác nhau, chúng có đặc điểm và lợi ích riêng. Ngoài những con vật đó trong rừng, dưới nước có nhiều những con vật sống và những con côn trùng. Hôm nay cô và các con cùng khám phá chủ đề "Con vật em yêu" nhé!

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

Giáo viên

Tổ trưởng

Nhà trường ký duyệt

Lò Thị Phương

Tòng Thị Hằng

Hoàng Thị Sự